

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số:05/2023/DS-ST

Ngày: 09 - 03 - 2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lựu, bà Mai Thị Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 44 /2022/TLST-DS ngày 09 tháng 06 năm 2022 v/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số **Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1972, Địa chỉ: khu phố 2, phường V , thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

Tên gọi khác: L

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979 và ông Trần Minh C, sinh năm:1977.

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường Y, TX Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị X trình bày:

Do là chỗ quen biết nên bà X có cho vợ chồng bà T, ông C vay số tiền 650.000.000đ và nói khi nào bà X cần lấy lại số tiền trên thì báo bà T, ông C sẽ trả đủ. Sau đó bà T, ông C đã trả được 50.000.000đồng. Số còn lại 600.000.000 đồng thì bà X nhiều lần thông báo trước và đòi nhưng bà T, ông C không trả (Việc vay mượn có vợ chồng bà T, ông C cùng viết giấy vay tiền và cùng ký tên). Do vậy bà X khởi kiện

ra Tòa yêu cầu bà T, ông C phải có nghĩa vụ trả đủ cho bà số tiền trên, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị T, ông Trần Minh C trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không lý do nên không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cũng như quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Trần Minh C có nghĩa vụ trả cho bà X số tiền là 600.000.000 đồng.

Về tư cách tham gia tố tụng của ông C cần đổi từ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sang bị đơn vì ông C có ký tên trong giấy vay tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Trong đơn khởi kiện cũng như thông báo thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định tư cách của ông Trần Minh C là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên khi xét xử bà X cung cấp giấy vay tiền gốc có chữ ký của ông Trần Minh C nên xét thấy cần thay đổi tư cách tham gia tố tụng của ông Trần Minh C từ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thành đồng bị đơn trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

Các bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Vụ án vẫn đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[1] Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] *Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn:*

Tại đơn khởi kiện, bản tự ghi lời khai, tại phiên tòa, nguyên đơn bà X đều trình bày: Do là chỗ quen biết nên bà X có cho vợ chồng bà T, ông C vay số tiền 650.000.000đ và nói khi nào bà X cần lấy lại số tiền trên thì báo bà T, ông C biết trước và ông bà sẽ

trả đủ, bà T đã trả được 50.000.000 đồng. Sau đó khi bà X cần lấy lại số tiền 600.000.000 đồng còn lại và có báo cho bà T, ông C nhiều lần nhưng bà T, ông C vẫn không trả. Việc vay mượn này vợ chồng bà T, ông C có viết giấy và cùng ký tên. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập bà T, ông C lên Tòa làm việc cũng như thông báo về việc tiếp cận giao nộp, công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng ông, bà không chấp hành xem như ông bà tự mình từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà T và ông C phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 600.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi tư cách tham gia tố tụng của ông Trần Minh C từ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sang bị đơn và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có ban hành quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời, do các đương sự không có đơn yêu cầu hủy nên cần tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 147; Điều 228, Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng: Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Trần Minh C về việc “tranh chấp hợp đồng vay sản”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Trần Minh C phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Minh C phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 16000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

4.2. Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008234 ngày 09/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- THA DS TX P.Long
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

NGUYỄN THỊ MINH NGHĨA

